TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **980**/2020/KDTM-PT
Ngày: 30/9/2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Như Mai

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Bà Hà Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Kim Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Trương Thị Hồng Hoa – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2020/TLPT-KDTM ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án sơ thẩm số 33/2020/KDTM-ST ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4413/2020/QĐPT-KDTM ngày 24/8/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T

Địa chỉ trụ sở chính: Số 191 BT, Phường LĐH, Quận T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông M, sinh năm 1986; địa chỉ: Tầng 15, số 9-11 TĐT, phường B, Quận Y, TPHCM. (có mặt)

(Giấy ủy quyền số 0241-02/2020/UQ-TCB ngày 10/3/2020).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đèn chiếu sáng TQ

Địa chỉ trụ sở chính: 304B THT, Phường 15, Quận Z, TPHCM

Người đại diện theo pháp luật: Bà A, sinh năm 1970; trú tại: DD14 BM, Phường 15, Quận Z, TPHCM.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông T, sinh năm 1984; địa chỉ: 304B THT, Phường 15, Quận Z, TPHCM. (có mặt)

(*Giấy ủy quyền ngày 28/8/2020).*

3. Người kháng cáo: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đèn chiếu sáng TQ (bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/8/2012, đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện ngày 09/11/2017, đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện ngày 20/9/2018 và đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 11/5/2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T cùng lời khai trình bày của người đại diện theo ủy quyền:

Ngày 08/10/2010, Công ty TNHH Sản xuất Thương Mại Đèn chiếu sáng TQ (sau đây gọi tắt là Công ty TQ) có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (sau đây gọi tắt là Techcombank) Hợp đồng tín dụng số 75353/HĐTD/SME-DN/TCB-PLM để vay số tiền 1.185.600.000 (*một tỉ, một trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn*) đồng, mục đích mua căn hộ làm văn phòng kinh doanh, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất linh hoạt.

Khoản vay nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:

- Căn hộ số A15-3, Lô A, tầng số 15, thuộc chung cư A, dự án Khu dân cư & căn hộ cao tầng 584 Tân Kiên - Bình Chánh tại xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Căn hộ số D11-3, Lô A, tầng số 11, thuộc chung cư A, dự án Khu dân cư & căn hộ cao tầng 584 Tân Kiên - Bình Chánh tại xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc bảo đảm được thể hiện bằng Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 75353/HĐTC-BĐS/TCB ngày 08/10/2010 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 02/11/2010.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Sản xuất Thương Mại Đèn chiếu sáng TQ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Năm 2012, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 10, yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất Thương Mại Đèn chiếu sáng TQ thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 75353/HĐTD/SME-DN/TCB-PLM ngày 08/10/2010 và yêu cầu phát mãi tài sản.

Năm 2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T đã nộp đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án tuyên Ngân hàng Thương mại Cổ phần T được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Ngày 11/5/2020 Ngân hàng Thương mại Cổ phần T có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản thế chấp trong vụ án này, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết về số nợ.

Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T đề nghị Tòa án nhân dân Quận 10 giải quyết các yêu cầu sau:

1. Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương Mại Đèn chiếu sáng TQ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số nợ tổng cộng tính đến hết ngày 19/6/2020 là 1.380.057.683 (*một tỷ, ba trăm tám mươi triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, sáu trăm tám mươi ba) đồng* {trong đó gồm: nợ gốc 529.462.255 (*năm trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi lăm*) đồng, lãi trong hạn 34.433.472 (*ba mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm bảy mươi hai*) đồng, lãi quá hạn 816.161.956

(*tám trăm mười sáu triệu, một trăm sáu mươi mốt nghìn, chín trăm năm mươi sáu*) đồng}.

2. Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương Mại Đèn chiếu sáng TQ thanh toán nợ lãi tiếp tục phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 75353/HĐTD/SME-DN/TCB-PLM ngày 08/10/2010 kể từ ngày 20/6/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Ngoài ra không còn ý kiến, yêu cầu nào khác.

* Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đèn chiếu sáng TQ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 33/2020/KDTM-ST ngày 19/6/2020, Tòa án nhân dân Quận 10 quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

1.1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T về việc không yêu cầu Tòa án xét xử đối với tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 75353/HĐTC-BĐS/TCB ngày 08/10/2010 về việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai để đảm bảo cho khoản nợ vay của Hợp đồng tín dụng số 75353/HĐTD/SME-DN/TCB-PLM ngày 08/10/2010 mà nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T và bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đèn chiếu sáng TQ đã kí kết với nhau.

1.2. Buộc bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đèn chiếu sáng TQ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền vốn lãi tính đến hết ngày 19/6/2020 tổng cộng là 1.380.057.683 (một tỷ, ba trăm tám mươi triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, sáu trăm tám mươi ba) đồng {trong đó gồm: nợ gốc 529.462.255 (năm trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi lăm) đồng, lãi trong hạn 34.433.472 (*ba mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm bảy mươi hai*) đồng, lãi quá hạn 816.161.956 (*tám trăm mười sáu triệu, một trăm sáu mươi mốt nghìn, chín trăm năm mươi sáu*) đồng} cùng tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 75353/HĐTD/SME-DN/TCB-PLM ngày 08/10/2010 được tính tiếp theo từ ngày 20/6/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ phát sinh trong Hợp đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/7/2020, bị đơn kháng cáo về việc cấp sơ thẩm không xem xét khách quan, không đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, bị đơn cũng chịu thiệt hại trong vụ án này, yêu cầu kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo là Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đèn chiếu sáng TQ có đại diện ủy quyền trình bày: Hợp đồng tín dụng giữa Techcombank và Công ty TQ có thỏa thuận về lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ. Cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ chứng minh phần tiền lãi phía nguyên đơn yêu cầu bị

đơn thanh toán có đúng theo lãi suất thay đổi từng thời kỳ mà hợp đồng đã thỏa thuận hay chưa. Yêu cầu phía nguyên đơn cung cấp quyết định thay đổi lãi suất để xác định phần lãi do cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận có đúng hay không. Ngoài ra, Công ty TQ là bên bị thiệt hại trong hợp đồng mua bán với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Khai thác Công trình Giao thông 584 (gọi tắt là Công ty 584) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét đến thiệt hại này mà buộc trách nhiệm Công ty TQ phải thanh toán nợ cho Techcombank. Công ty 584 bán dự án nhưng không có sản phẩm giao cho khách hàng, có dấu hiệu của tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Công ty TQ. Với những lý do trên, Công ty TQ yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, tạm đình chỉ giải quyết sơ thẩm và chuyển hồ sơ để xem xét xử lý hình sự.

Nguyên đơn là Techcombank có đại diện ủy quyền trình bày: Techcombank không đồng ý với ý kiến và yêu cầu kháng cáo của Công ty TQ. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hình thức và thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của đương sự làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 33/2020/KDTM-ST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức và thời hạn kháng cáo: Ngày 19/6/2020, Toà án nhân dân Quận 10 đưa vụ án ra xét xử và ban hành Bản án số 33/2020/KDTM-ST, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đèn chiếu sáng TQ vắng mặt. Ngày 06/7/2020, Bản án đã được niêm yết đối với Công ty TQ. Ngày 09/7/2020, Công ty TQ đã gửi đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân Quận 10. Ngày 17/7/2020, Công ty TQ đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 thì kháng cáo của Công ty TQ còn trong hạn luật định nên chấp nhận.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn – Ngân hàng TMCP T tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đèn chiếu sáng TQ có trụ sở tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2

Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 38; điểm c, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 thì Tòa án nhân dân Quận 10 có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Do có kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 10 nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung:

Công ty Triệu Quang kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét hồ sơ, chứng cứ một cách toàn diện, không bảo vệ bên yếu thế; Trên tài liệu chứng cứ thì Công ty TQ vay của Techcombank nhưng bản chất toàn bộ số tiền vay giải ngân trực tiếp cho Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và khai thác công trình giao thông 584 (sau đây gọi tắt là Công ty 584). Techcombank và Công ty 584 liên kết kêu gọi người dân đầu tư. Techcombank hiểu rõ Công ty 584 lừa đảo nhưng đã phủi trách nhiệm, ép Công ty TQ nên đã rút lại phần yêu cầu khởi kiện đối với phần phát mãi 2 căn hộ là tài sản bảo đảm hình thành trong tương lai của hợp đồng thế chấp. Bản án sơ thẩm cũng không xét đến thiệt hại mà phía Công ty TQ phải chịu trong giao dịch này.

Hội đồng xét xử xem xét ý kiến này của Công ty TQ như sau: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm từ năm 2012, phía bị đơn là Công ty TQ đã không cung cấp bất kỳ lời khai hay tài liệu chứng cứ nào để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chính mình, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Điều này vừa thể hiện công ty TQ từ bỏ quyền được trình bày và tự bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình, vừa thể hiện ý thức không chấp hành quy định pháp luật của Công ty TQ trong giai đoạn xét xử sơ thẩm. Tại đơn kháng cáo, Công ty TQ cũng không trình bày cụ thể yêu cầu kháng cáo và cũng không cung cấp được bất kỳ tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Đối với ý kiến tại bản giải trình về đơn kháng cáo của đại diện Công ty TQ, Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng tín dụng số 75353/HĐTD/SME-DN/TCB-PLM ngày 08/10/2010 (sau đây gọi tắt là hợp đồng tín dụng 75353) được ký giữa Techcombank và Công ty TQ. Techcombank và Công ty TQ đều là những pháp nhân được thành lập hợp pháp theo quy định pháp luật. Công ty TQ cho rằng mình là bên yếu thế trong hợp đồng tín dụng này nhưng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh phần yếu thế của Công ty TQ trong hợp đồng. Công ty TQ là một doanh nghiệp. Techcombank không phải là ngân hàng duy nhất trên thị trường tại thời điểm các bên giao dịch. Công ty TQ có toàn quyền quyết định lựa chọn ngân hàng cung cấp dịch vụ tín dụng cũng như quyết định đầu tư vào sản phẩm nào từ nguồn tiền vay nên không thể cho rằng mình là bên yếu thế trong quan hệ này. Hợp đồng được các bên xác định ký kết tự nguyện và thực tế đã thực hiện: Techcombank đã giải ngân và Công ty TQ đã có thời gian thanh toán một phần nợ gốc, nợ lãi. Công ty TQ cho rằng mình là bên vay trong hợp đồng tín dụng nhưng thực tế toàn bộ số tiền vay được giải ngân cho Công ty 584 chứ Công ty TQ không trực tiếp sử dụng tiền vay. Tuy nhiên, việc giải ngân số tiền vay từ hợp đồng tín dụng trực tiếp cho Công ty 584 đã được Công ty TQ, Techcombank và Công ty 584 thống nhất thỏa thuận tại mục 3.1 Điều 3 Cam kết

ba bên ngày 02/11/2010. Điều này cũng phù hợp với thỏa thuận của Techcombank và Công ty TQ tại mục đích vay quy định trong mục 1.2 Điều 1 Hợp đồng tín dụng số 75353. Vì vậy, việc Techcombank chuyển khoản toàn bộ số tiền vay cho Công ty 584 không làm thay đổi nghĩa vụ của Công ty TQ tại Hợp đồng tín dụng số 75353 đối với Techcombank.

Tại phiên tòa, đại diện Công ty TQ cho rằng lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là lãi suất linh hoạt theo từng thời kỳ nhưng số tiền lãi mà Techcombank yêu cầu Công ty TQ thanh toán chưa đưa ra được căn cứ nào chứng minh theo lãi suất linh hoạt mà các bên đã thỏa thuận. Hội đồng xét xử xét thấy tại Bảng tính lãi phải thu ngày 19/6/2020 (BL157) do Techcombank nộp tại cấp sơ thẩm đã thể hiện mức lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ trong suốt quá trình tính lãi của hợp đồng tín dụng từ năm 2011 đến nay (lãi suất cố định trong 01 năm đầu của hợp đồng tín dụng là 14%/tháng). Do quá trình vụ án giải quyết tại cấp sơ thẩm, Công ty TQ không tham gia và cũng không có bất kỳ ý kiến, yêu cầu nào đối với các tài liệu chứng cứ do Techcombank cung cấp. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu chứng cứ của Techcombank để giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Tại phiên Tòa phúc thẩm, Techcombank đã cung cấp các quyết định điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ phù hợp với mức lãi suất đã tính tại Bảng tính lãi phải thu ngày 19/6/2020. Như vậy, số tiền lãi Techcombank yêu cầu Công ty TQ thanh toán được tính đúng với mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng 75353.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Techcombank rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng thế chấp là quyền của Techcombank đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Mặt khác, tại điểm g tiểu mục 10.3.2 mục 10.3 Điều 10 Hợp đồng tín dụng 75353 các bên đã thỏa thuận về việc bên B (Công ty TQ) cam kết và bảo đảm rằng bên A (Techcombank) có quyền xử lý bất cứ tài sản nào thuộc sở hữu hợp pháp của bên B để thu hồi nợ. Do đó, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng thế chấp của Techcombank là đúng quy định pháp luật và thỏa thuận của các bên. Có hay không có tài sản bảo đảm thì Công ty TQ vẫn có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng 75353.

Về ý kiến của Công ty TQ cho rằng bản án sơ thẩm không xét đến thiệt hại mà phía Công ty TQ phải chịu trong giao dịch này, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Như đã phân tích ở trên, Công ty TQ từ khi nhận được thông báo thụ lý là ngày 04/3/2013 (Biên bản giao Thông báo thụ lý vụ án – Bút lục 101) đến khi Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử là ngày 19/6/2020 (hơn 7 năm) Công ty TQ đã không có bất kỳ bản trình bày ý kiến nào. Nếu thực tế Công ty TQ có thiệt hại trong hợp đồng tín dụng này và có yêu cầu bồi thường thì Công ty TQ phải có đơn yêu cầu và các tài liệu chứng cứ chứng minh cho thiệt hại đã xảy ra và có nghĩa vụ cung cấp cho Tòa án để được xem xét theo quy định pháp luật. Do hồ sơ sơ thẩm chỉ có 01 yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là Techcombank, không có tranh chấp đối với hợp đồng mua bán giữa Công ty TQ và Công ty 584 nên Hội đồng xét xử không xem xét các ý kiến của Công ty TQ đối với Công ty 584 hay thiệt hại của Công ty TQ nếu có trong vụ án này.

Về ý kiến của Công ty TQ cho rằng có dấu hiệu vi phạm hình sự rõ ràng và đề nghị chuyển hồ sơ đến cơ quan Công an, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại hồ sơ vụ án chỉ giải quyết tranh chấp đối với Hợp đồng tín dụng giữa Techcombank và Công ty TQ, các bên đều xác định tự nguyện thỏa thuận và thực hiện hợp đồng này. Công ty TQ không xác định được dấu hiệu vi phạm hình sự là dấu hiệu nào, cũng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày này của mình. Những trình bày về việc có yếu tố lừa dối trong giao dịch thể hiện tại bản giải trình của Công ty TQ là đối với Công ty 584. Như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét giao dịch giữa Công ty TQ và Công ty 584. Do đó, ý kiến này của Công ty TQ cũng nằm ngoài phạm vi xét xử phúc thẩm của Hội đồng xét xử phúc thẩm. Nếu có căn cứ, Công ty TQ có quyền gửi đơn đến cơ quan Công an có thẩm quyền để tố giác tội phạm theo quy định pháp luật tố tụng Hình sự.

Từ những nhận định ở trên, yêu cầu kháng cáo của Công ty TQ là không có căn cứ để chấp nhận, bác toàn bộ kháng cáo của Công ty TQ. Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng quy định pháp luật nên giữ nguyên.

Do không được chấp nhận kháng cáo nên Công ty TQ phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 271 và khoản 1, khoản 3 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 305; 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Điều 3, Điều 5 và khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Không chấp nhận kháng cáo Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đèn Chiếu Sáng TQ.

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 33/2020/KDTM-ST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân Quận 10 như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

1.1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T về việc không yêu cầu Tòa án xét xử đối với tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 75353/HĐTC-BĐS/TCB ngày 08/10/2010 về việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai để đảm bảo cho khoản nợ vay của Hợp đồng tín dụng số 75353/HĐTD/SME-DN/TCB-PLM ngày 08/10/2010 mà nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T và bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đèn chiếu sáng TQ đã kí kết với nhau.

1.2. Buộc bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đèn chiếu sáng TQ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền vốn lãi tính đến hết ngày 19/6/2020 tổng cộng là 1.380.057.683 (*một tỷ, ba trăm tám mươi triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, sáu trăm tám mươi ba) đồng* {Trong đó gồm: nợ gốc 529.462.255 (*năm trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi lăm*) đồng, lãi trong hạn 34.433.472 (*ba mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm bảy mươi hai*) đồng, lãi quá hạn 816.161.956 (*tám trăm mười sáu triệu, một trăm sáu mươi mốt nghìn, chín trăm năm mươi sáu*) đồng} cùng tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 75353/HĐTD/SME-DN/TCB-PLM ngày 08/10/2010 được tính tiếp theo từ ngày 20/6/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ phát sinh trong Hợp đồng.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đèn chiếu sáng TQ chịu 53.401.730 *(năm mươi ba triệu, bốn trăm lẻ một nghìn, bảy trăm ba mươi)* đồng. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại. Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền tạm ứng án phí 13.249.660 *(mười ba triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn, sáu trăm sáu mươi)* đồng đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2011/02564 ngày 08/10/2012 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Người kháng cáo là Công ty TNHH sản xuất Thương mại Đèn chiếu sáng TQ phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 (hai triệu) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0014820 ngày 17/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Như Mai